

**BẢN SAO**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH QUẢNG BÌNH  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 3100266217**

*Đăng ký lần đầu: ngày 31 tháng 08 năm 2001*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 12 tháng 12 năm 2022*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TỔNG HỢP  
THĂNG LỢI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Thôn 4, Xã Bắc Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam*

Điện thoại: 0232.3866063; 0913356577

Fax:

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ**

100.000.000.000 đồng

*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN ANH TUẤN	Việt Nam	Thôn 4, Xã Bắc Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	92.000.000.000	92,000	044093008125	
2	PHAN MINH MẢN	Việt Nam	Thôn Thanh Khê, Xã Thanh Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	8.000.000.000	8,000	044060002466	

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 19/09/1993

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 044093008125

Ngày cấp: 06/12/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn 4, Xã Bắc Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn 4, Xã Bắc Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam*

*Chữ ký*

**TRƯỞNG PHÒNG**



*Trần Chí Việt*



Quảng Bình, ngày 06 tháng 04 năm 2021

Số:



2073/21

## GIẤY XÁC NHẬN

### Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Tỉnh Quảng Bình*

Địa chỉ trụ sở: *Đường 23-8, Phường Đông Phú, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam*

Điện thoại: 0232 382 5411

Fax:

Email: Website:

### Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TỔNG HỢP THẮNG LỢI

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 3100266217

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng, giao nhận hàng hóa; dịch vụ vận tải đa phương thức (trừ đường hàng không); dịch vụ logistics (trừ đường hàng không); Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải, dịch vụ đại lý tàu biển; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ môi giới hàng hải và các dịch vụ hàng hải khác (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không). Dịch vụ đại lý vận tải đường biển	5229
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Đại lý vận tải đường bộ	5225
3	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Xi măng, gạch, đá, cát, gỗ,... các loại);	4663
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
6	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
7	Bốc xếp hàng hóa	5224
8	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán phương tiện, thiết bị tàu thuyền; Bán buôn máy móc, thiết bị phục vụ công nghiệp, xây dựng (máy công trình);	4659



*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

STT	Tên ngành	Mã ngành
10	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Xi măng, gạch, đá, cát, gỗ,... các loại);	4752
13	Xây dựng nhà để ở	4101
14	Xây dựng nhà không để ở	4102
15	Xây dựng công trình đường bộ	4212(Chính)
16	Xây dựng công trình điện	4221
17	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19	Xây dựng công trình công ích khác	4229
20	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, nạo vét các công trình thủy, luồng lạch	4291
21	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
22	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
23	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, công trình điện đến 35 KV	4299
24	Phá dỡ	4311
25	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp, chuẩn bị mặt bằng,...	4312
26	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
28	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
29	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
31	Đại lý du lịch	7911
32	Điều hành tua du lịch	7912
33	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
34	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và công trình hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn giám sát các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và công trình hạ tầng kỹ thuật. Tư vấn thiết kế quy hoạch đô thị và nông thôn; Dịch vụ khảo sát, đo đạc và thiết lập các bản đồ địa hình, địa chính; Thẩm tra thiết kế - dự toán các công trình xây dựng; Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, khả thi, lập hồ sơ mời thầu, đấu thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình xây dựng; Lập và quản lý điều hành các dự án đầu tư.	7110
35	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà nghỉ	5510
36	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

STT	Tên ngành	Mã ngành
37	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
38	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;	4661
39	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa tàu thuyền, xà lan, ca nô;	3315
40	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
41	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
42	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
43	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyên)	5222



**Nơi nhận:**

-CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TỔNG  
HỢP THẮNG LỢI. Địa chỉ: Thôn 4, Xã  
Bắc Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng  
Bình, Việt Nam

.....;

- Lưu: Võ Thị Thanh Huyền.....

**TRƯỞNG PHÒNG**



*Hoàng Lăng Anh*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.  
Số chứng thực: 599...Quyển số: 07...SCT/

04-05-2021

**CHỦ TỊCH UBND XÃ BẮC TRẠCH**



*Phan Văn Thành*



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2299/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 02 tháng 8 năm 2016

CÔNG TY TNHH XD THẮNG LỢI

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 65

Ngày: 07 tháng 8 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Khu dịch vụ tổng hợp  
Thắng Lợi của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thắng Lợi

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh;

Căn cứ ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 228-TB/TU ngày 22/7/2016;

Xét ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 868/STNMT-CCQLĐĐ ngày 18/5/2016; Sở Xây dựng tại Văn bản số 1010/SXD-QHKT ngày 18/5/2016; Sở Giao thông Vận tải tại Văn bản số 1030/SGTVT-QLGT ngày 23/05/2016; Sở Công Thương tại Văn bản số 518/SCT-QLCN ngày 18/5/2016; UBND huyện Bố Trạch tại Văn bản số 674/UBND ngày 19/5/2016 và UBND xã Bắc Trạch tại Văn bản số 167/UBND ngày 16/6/2016;

Xét đề nghị thực hiện dự án Khu dịch vụ tổng hợp của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thắng Lợi;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 1356/KHĐT-TĐ ngày 23/6/2016,

### QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận Nhà đầu tư:

\* **Tên Nhà đầu tư:** Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thắng Lợi.

Mã số doanh nghiệp: 3100266217 đăng ký lần đầu ngày 31/08/2001, thay đổi lần thứ 7 ngày 17/11/2014 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp.

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 4, Xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn Tuynh**; sinh ngày 06/08/1952; số CMND: 194094675 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 17/12/2011; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

- Địa chỉ thường trú: Thôn 4, Xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

## **Điều 1. Nội dung dự án đầu tư**

**1. Tên dự án đầu tư:** Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi.

### **2. Mục tiêu đầu tư**

- Cung cấp dịch vụ đóng mới và sửa chữa tàu cá, tàu hàng vỏ thép và vỏ gỗ.
- Cung cấp dịch vụ bốc xếp và lưu trữ hàng hóa qua cảng hàng hóa.
- Sản xuất các sản phẩm bằng kim loại, gia công kim loại.

### **3. Quy mô đầu tư, công suất thiết kế**

- Quy mô đầu tư: Hệ thống triển đà tàu; 02 kho xưởng sửa chữa, đóng mới tàu (khoảng 500m<sup>2</sup>/xưởng); Nhà điều hành và nhà ở cho công nhân viên; Bến cảng dài khoảng 270m; Sân bãi tập kết vật liệu, hàng hóa khoảng 47.000 m<sup>2</sup>; Hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Hệ thống xử lý vệ sinh môi trường; Hệ thống điện chiếu sáng; Hệ thống cấp nước, thoát nước và các hạng mục phụ trợ khác.

- Công suất thiết kế: Đóng mới tàu cá vỏ thép, vỏ gỗ khoảng 20 tàu/năm; Sửa chữa tàu vỏ thép khoảng 50 tàu/năm; Đóng mới tàu hàng khoảng 2 tàu/năm; Sửa chữa tàu cá vỏ gỗ khoảng 1.000 lượt/năm; Bốc dỡ và lưu trữ hàng hóa khoảng 500.000 tấn/năm.

**4. Địa điểm đầu tư:** Thôn 1, Xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**5. Diện tích sử dụng đất:** 7ha.

**6. Tổng vốn đầu tư:** 58.204 triệu đồng (*Năm mươi tám tỷ hai trăm linh tư triệu đồng*).

Trong đó:

+ Vốn tự có của doanh nghiệp: 38.000 triệu đồng;

+ Vốn tín dụng: 20.204 triệu đồng.

**7. Tiến độ đầu tư dự án:** Hoàn thành đưa vào hoạt động trong Quý I/2018

**8. Thời gian hoạt động dự án:** 50 năm.

## **Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

Dự án được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Nhà nước và chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của tỉnh

## **Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án**

- Nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng mục đích, nội dung, tiến độ đã cam kết và tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai dự án đầu tư. *ks*

- Khi chuyển nhượng hoặc điều chỉnh các nội dung khác của Dự án làm thay đổi chủ trương đầu tư đã được phê duyệt, nhà đầu tư phải trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định.

- Dự án sẽ bị chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48, Luật Đầu tư năm 2014 và các quy định khác của pháp luật khi nhà đầu tư không thực hiện đúng cam kết và các quy định của pháp luật.

- Sau khi chủ trương đầu tư dự án được phê duyệt, yêu cầu Nhà đầu tư phải thực hiện một số vấn đề sau:

+ Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Bồ Trạch để đăng ký nhu cầu sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất của Dự án.

+ Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ; chịu trách nhiệm cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra và giám sát hoạt động đầu tư cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

**Điều 4.** Thời hạn hiệu lực của quyết định chủ trương đầu tư:

- Hiệu lực của Quyết định chủ trương đầu tư sẽ chấm dứt sau 12 tháng nếu Nhà đầu tư không thực hiện hoặc không triển khai dự án theo đúng tiến độ đã đăng ký với cơ quan đầu tư theo quy định tại Điểm g, Khoản 2, Điều 48 Luật Đầu tư và không thuộc trường hợp được giãn hoãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 Luật Đầu tư.

- Quyết định chủ trương đầu tư sẽ hết hiệu lực khi Dự án đầu tư bị chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48, Luật Đầu tư.

**Điều 5.** Quyết định này được lập thành 03 bản. Nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản gửi sở Kế hoạch và Đầu tư, 01 bản được lưu tại UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Hoài**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH  
Số: 3972 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Quảng Bình, ngày 09 tháng 11 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu dịch vụ tổng hợp  
**Thắng Lợi** của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp **Thắng Lợi**

CÔNG TY TNHH XD TH THẮNG LỢI  
**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Số:.....73.....  
Ngày 09 tháng 11 năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ các Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu dịch vụ tổng hợp **Thắng Lợi** của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp **Thắng Lợi**;

Căn cứ Thông báo số 929-TB/TU ngày 02/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Khu dịch vụ tổng hợp **Thắng Lợi** của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp **Thắng Lợi**;

Xét Văn bản ngày 10/08/2018 của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp **Thắng Lợi** về việc đề nghị điều chỉnh dự án Khu dịch vụ tổng hợp **Thắng Lợi**;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 3248/KHĐT-TĐ ngày 19/10/2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Khu dịch vụ tổng hợp **Thắng Lợi** tại Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND tỉnh, với các nội dung như sau:

**1. Điều chỉnh diện tích sử dụng đất tại Mục 5 Điều 1 Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND tỉnh, như sau:**

- Diện tích sử dụng đất đã phê duyệt: 7,0ha;
- Diện tích sử dụng đất trình điều chỉnh: 11,5ha.

**2. Điều chỉnh tiến độ đầu tư dự án tại Mục 7 Điều 1 Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND tỉnh, như sau:**

- Tiến độ đầu tư dự án đã phê duyệt: Hoàn thành đưa vào hoạt động trong Quý I/2018.
- Tiến độ đầu tư dự án điều chỉnh: Hoàn thành đưa vào hoạt động trong quý IV năm 2019.

**Điều 2.** Các nội dung khác tại Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải; Chủ tịch UBND huyện Bồ Trạch, Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi và Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, XDCB;
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1870/QĐ-UBND

Bố Trạch, ngày 13 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch  
chi tiết xây dựng Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi  
Địa điểm: Xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và Quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về Quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 3972/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi;

Căn cứ Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi;

Căn cứ Biên bản ngày 04/5/2020 giữa đại diện UBND xã Bắc Trạch, Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Thăng Lợi và Công ty TNHH TVXD Hùng Việt về việc thông qua nội dung điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi;

Xét Tờ trình số 10/TTr-Cty ngày 27/4/2020 của Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Thăng Lợi về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi của Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Thăng Lợi với các nội dung sau:

**1. Tên đồ án quy hoạch:** Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi.

**2. Phạm vi, ranh giới khu vực quy hoạch:** Khu vực lập quy hoạch thuộc xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, vị trí ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp Sông Gianh.
- Phía Nam giáp khu vực Cảng Thăng Lợi và tuyến đê kè hữu Gianh.
- Phía Đông giáp Khu neo đậu Cửa Gianh.
- Phía Tây giáp khu nuôi trồng thủy sản.

**3. Lý do điều chỉnh quy hoạch**

Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng dự án Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi của Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Thăng Lợi để đảm bảo phù hợp với chức năng sử dụng đất và công năng sử dụng của các hạng mục xây dựng theo đề xuất của Nhà đầu tư.

**4. Nội dung điều chỉnh**

Điều chỉnh Khoản 3, Điều 1, Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND huyện Bố Trạch.

Bảng cơ cấu sử dụng đất các hạng mục sau điều chỉnh

Đơn vị: m<sup>2</sup>

TT	Tên hạng mục	Diện tích trước điều chỉnh	Diện tích sau điều chỉnh	Tỷ lệ (%)
1	Nhà điều hành	450,00	450,00	0,39
2	Nhà ở công nhân	322,00	322,00	0,29
3	Nhà bếp nhà ăn	178,00	178,00	0,15
4	Nhà vệ sinh	50,00	50,00	0,05
5	Bể xử lý nước thải	300,00	300,00	0,26
6	Gara xe	690,00	690,00	0,60
7	Sân thể thao	162,00	162,00	0,14
8	Nhà bảo vệ	27,41	27,41	0,02
9	Nhà trưng bày và bán sản phẩm	771,75	771,75	0,68
10	Kho chứa hàng hóa	2.400,00	2.400,00	2,09
11	Xưởng gia công, sửa chữa cơ khí	450,00	450,00	0,39
12	Nhà cửa xe gỗ	450,00	450,00	0,39
13	Khu vực triển đà	15.427,50	4.810,10	4,19
14	Bãi vận chuyển hàng hóa	20.215,2	20.215,20	17,58
15	Bãi tập kết hàng hóa	46.533,10	46.533,10	40,46
16	Sân đường nội bộ, cầu tàu	19.710,24	19.710,24	17,14
17	Bồn hoa cây xanh	6.862,80	6.862,80	5,97
18	Khu vực sản xuất bê tông và cấu kiện bê tông	0,00	10.617,40	9,21
<b>Tổng diện tích</b>		<b>115.000,00</b>	<b>115.000,00</b>	<b>100</b>

(Có bản vẽ điều chỉnh quy hoạch kèm theo)

**Điều 2.** Giao cho Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Thăng Lợi phối hợp với UBND xã Bắc Trạch tổ chức công bố, công khai đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết để các cá nhân, tổ chức biết và thực hiện. Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi căn cứ vào đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt để triển khai làm các thủ tục tiếp theo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Thủ trưởng các ban ngành liên quan, Chủ tịch UBND xã Bắc Trạch, Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *pm*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



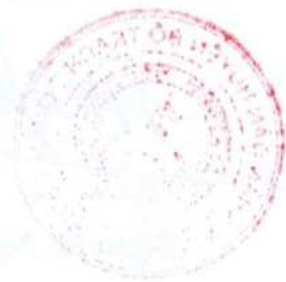
**Nguyễn Ngọc Tuấn**

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO  
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES  
DEPARTMENT OF CHEMISTRY  
5700 SOUTH CAMPUS DRIVE  
CHICAGO, ILLINOIS 60637

1998

1998



Bố Trạch, ngày 28 tháng 3 năm 2017

## GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 507 /GPXD

### 1. Cấp cho: Công ty TNHH XDTH Thăng Lợi.

- Người đại diện: Ông: Nguyễn Văn Tuynh.
- Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ: Thôn 4, xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

### 2. Được phép xây dựng công trình: Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi của Công ty TNHH XDTH Thăng Lợi.

- Do: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Phương Hà lập.
- Đơn vị thẩm tra: Công ty CP Tư vấn đầu tư và Xây dựng An Hưng.
- Gồm các nội dung sau:
  - + Vị trí xây dựng: Trên lô đất số 215, tờ bản đồ số 22, xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
  - + Chỉ giới xây dựng: Các công trình xây dựng phải nằm trong khuôn viên đất được phép xây dựng.

(Có bản vẽ hồ sơ cấp phép xây dựng kèm theo).

#### 2.1. Nhà điều hành:

- + Diện tích xây dựng: 177.5m<sup>2</sup>      Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp IV
- + Tổng diện tích sàn: 177.5m<sup>2</sup>
- + Chiều cao công trình: 5.5m
- + Cos nền xây dựng: Cao hơn so với cos san nền 0.45m
- + Màu sắc công trình: Theo thiết kế

#### 2.2. Nhà ở công nhân:

- + Diện tích xây dựng: 214.2m<sup>2</sup>      Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp IV
- + Tổng diện tích sàn: 214.2m<sup>2</sup>
- + Chiều cao công trình: 5.25m
- + Cos nền xây dựng: Cao hơn so với cos san nền 0.45m
- + Màu sắc công trình: Theo thiết kế

#### 2.3. Nhà bếp, nhà ăn:

- + Diện tích xây dựng: 168.5m<sup>2</sup>      Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp IV
- + Tổng diện tích sàn: 168.5m<sup>2</sup>
- + Chiều cao công trình: 5.25m
- + Cos nền xây dựng: Cao hơn so với cos san nền 0.45m

*Uda*



+ Màu sắc công trình: Theo thiết kế

#### **2.4. Nhà vệ sinh:**

+ Diện tích xây dựng: 38.8m<sup>2</sup>      Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp IV

+ Tổng diện tích sàn: 38.8m<sup>2</sup>

+ Chiều cao công trình: +4.5m

+ Cos nền xây dựng: Cao hơn so với cos san nền 0.45m

+ Màu sắc công trình: Theo thiết kế

#### **2.5. Nhà gara xe:**

+ Diện tích xây dựng: 172.0m<sup>2</sup>      Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp IV

+ Tổng diện tích sàn: 172.0m<sup>2</sup>

+ Chiều cao công trình: +3.5m

+ Cos nền xây dựng: Cao hơn so với cos san nền 0.2m

+ Màu sắc công trình: Theo thiết kế

#### **2.6. Nhà bảo vệ:**

+ Diện tích xây dựng: 26.0m<sup>2</sup>      Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp IV

+ Tổng diện tích sàn: 26.0m<sup>2</sup>

+ Chiều cao công trình: +4.4m

+ Cos nền xây dựng: Cao hơn so với cos san nền 0.15m

+ Màu sắc công trình: Theo thiết kế

#### **2.7. Nhà trưng bày sản phẩm 1:**

+ Diện tích xây dựng: 160.0m<sup>2</sup>      Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp IV

+ Tổng diện tích sàn: 160.0m<sup>2</sup>

+ Chiều cao công trình: +5.4m

+ Cos nền xây dựng: Cao hơn so với cos san nền 0.3m

+ Màu sắc công trình: Theo thiết kế

#### **2.8. Nhà trưng bày sản phẩm 2:**

+ Diện tích xây dựng: 160.0m<sup>2</sup>      Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp IV

+ Tổng diện tích sàn: 160.0m<sup>2</sup>

+ Chiều cao công trình: +5.4m

+ Cos nền xây dựng: Cao hơn so với cos san nền 0.3m

+ Màu sắc công trình: Theo thiết kế

#### **2.9. Nhà trưng bày sản phẩm 3:**

+ Diện tích xây dựng: 160.0m<sup>2</sup>      Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp IV

+ Tổng diện tích sàn: 160.0m<sup>2</sup>

+ Chiều cao công trình: +5.4m

+ Cos nền xây dựng: Cao hơn so với cos san nền 0.3m

+ Màu sắc công trình: Theo thiết kế



2/1

1. The first part of the document is a letter from the President of the United States to the Congress, dated September 17, 1787. It is a copy of the original letter, and is signed by George Washington.

2. The second part of the document is a copy of the Constitution of the United States, as amended. It is a copy of the original Constitution, and is signed by George Washington.

3. The third part of the document is a copy of the Declaration of Independence of the United States, dated July 4, 1776. It is a copy of the original Declaration, and is signed by John Hancock.

4. The fourth part of the document is a copy of the Bill of Rights, which is the first ten amendments to the Constitution. It is a copy of the original Bill of Rights, and is signed by George Washington.

5. The fifth part of the document is a copy of the Preamble to the Constitution of the United States. It is a copy of the original Preamble, and is signed by George Washington.



**2.10. Kho chứa hàng hóa 1:**

- + Diện tích xây dựng: 808.0m<sup>2</sup> Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III
- + Tổng diện tích sàn: 808.0m<sup>2</sup>
- + Chiều cao công trình: +10.3m
- + Cos nền xây dựng: Cao hơn so với cos san nền 0.3m
- + Màu sắc công trình: Theo thiết kế

**2.11. Kho chứa hàng hóa 2:**

- + Diện tích xây dựng: 808.0m<sup>2</sup> Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III
- + Tổng diện tích sàn: 808.0m<sup>2</sup>
- + Chiều cao công trình: +10.3m
- + Cos nền xây dựng: Cao hơn so với cos san nền 0.3m
- + Màu sắc công trình: Theo thiết kế

**2.12. Kho chứa hàng hóa 3:**

- + Diện tích xây dựng: 808.0m<sup>2</sup> Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III
- + Tổng diện tích sàn: 808.0m<sup>2</sup>
- + Chiều cao công trình: +10.3m
- + Cos nền xây dựng: Cao hơn so với cos san nền 0.3m
- + Màu sắc công trình: Theo thiết kế

**2.14. Xưởng gia công cơ khí:**

- + Diện tích xây dựng: 448.8m<sup>2</sup> Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III
- + Tổng diện tích sàn: 448.8m<sup>2</sup>
- + Chiều cao công trình: +10.3m
- + Cos nền xây dựng: Cao hơn so với cos san nền 0.3m
- + Màu sắc công trình: Theo thiết kế

**2.15. Nhà cửa xẻ gỗ:**

- + Diện tích xây dựng: 448.8m<sup>2</sup> Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III
- + Tổng diện tích sàn: 448.8m<sup>2</sup>
- + Chiều cao công trình: +10.3m
- + Cos nền xây dựng: Cao hơn so với cos san nền 0.3m
- + Màu sắc công trình: Theo thiết kế

**2.16. Bến cập tàu**

- + Diện tích xây dựng: 2646.0m<sup>2</sup> Cấp công trình: Công trình cảng biển cấp III
- + Tổng diện tích sàn: 2160.0m<sup>2</sup>
- + Cao độ đỉnh bến: +2.5m
- + Chiều sâu công trình: -7.0m

**2.17. Hệ thống triển đả**

The first part of the paper is devoted to the study of the asymptotic behavior of the solutions of the system (1) as  $t \rightarrow \infty$ . It is shown that the solutions of the system (1) are bounded and tend to zero as  $t \rightarrow \infty$ .

In the second part of the paper, we study the stability of the equilibrium point of the system (1). It is shown that the equilibrium point is asymptotically stable.

In the third part of the paper, we study the bifurcation diagram of the system (1). It is shown that the system (1) has a bifurcation diagram with a pitchfork bifurcation.

In the fourth part of the paper, we study the global stability of the system (1). It is shown that the system (1) is globally stable.

In the fifth part of the paper, we study the numerical solution of the system (1). It is shown that the numerical solution of the system (1) is stable.

In the sixth part of the paper, we study the sensitivity of the system (1) to initial conditions. It is shown that the system (1) is sensitive to initial conditions.

- + Diện tích xây dựng: 6387.5m<sup>2</sup> Cấp công trình: Công trình hàng hải cấp IV
- + Cos xây dựng: +2.0m đến - 7.0m
- + Chiều sâu công trình: -7.0m

### 3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

- Căn cứ Quyết định 2299/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi.

- Căn cứ Quyết định số 5339/QĐ-CT của Chủ tịch UBND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi;

- Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cấp cho Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi do UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/02/2017. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CT03167. Tổng diện tích khu đất: 70.000m<sup>2</sup>. (Mục đích sử dụng đất: Đất thương mại dịch vụ. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần. Thời hạn sử dụng đến ngày 02 tháng 8 năm 2066).

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận: *th*

- Như trên;
- Phòng Kinh tế & Hạ tầng;
- UBND xã Trung Trạch;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Ngọc Tuấn*  
Nguyễn Ngọc Tuấn

The first part of the document is a letter from the Secretary of the State of New York to the Governor, dated January 10, 1912. The letter is addressed to the Governor and is signed by the Secretary. The letter is dated January 10, 1912, and is signed by the Secretary. The letter is dated January 10, 1912, and is signed by the Secretary.

The second part of the document is a letter from the Secretary of the State of New York to the Governor, dated January 10, 1912. The letter is addressed to the Governor and is signed by the Secretary. The letter is dated January 10, 1912, and is signed by the Secretary. The letter is dated January 10, 1912, and is signed by the Secretary.

The third part of the document is a letter from the Secretary of the State of New York to the Governor, dated January 10, 1912. The letter is addressed to the Governor and is signed by the Secretary. The letter is dated January 10, 1912, and is signed by the Secretary. The letter is dated January 10, 1912, and is signed by the Secretary.



The bottom section of the document contains a large, faint, and mostly illegible signature or stamp area. There are some faint lines and markings, but the text is too light to transcribe accurately.

## CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kế.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải...).
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

## ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Bố Trạch, ngày tháng năm 20..

**UỶ BAN NHÂN DÂN**



# THE HISTORY OF THE UNITED STATES

The history of the United States is a story of a young nation that grew from a small group of colonies to a powerful world superpower. It is a story of struggle, of triumph, and of the pursuit of the American dream. From the first European settlers to the present day, the United States has been shaped by the actions of its citizens and the events of its history.

The story begins with the first European settlers who came to North America in search of a new world. They found a land of vast natural resources and a people who had lived there for centuries. The settlers and the Native Americans lived together for a time, but their cultures and ways of life were very different. Over time, the settlers and the Native Americans fought a series of wars that led to the displacement of the Native Americans and the establishment of the United States.

The United States was founded in 1776, and it has since then been a nation of immigrants. People from all over the world have come to the United States in search of a better life. They have brought with them their own cultures, languages, and traditions, and they have helped to shape the United States into the nation we know today.

The United States has a long and rich history, and it is a nation that has made many contributions to the world. It is a nation of freedom, of opportunity, and of the pursuit of the American dream. It is a nation that has shown the world that a better life is possible for all people.

## THE HISTORY OF THE UNITED STATES

The history of the United States is a story of a young nation that grew from a small group of colonies to a powerful world superpower. It is a story of struggle, of triumph, and of the pursuit of the American dream.

The history of the United States is a story of a young nation that grew from a small group of colonies to a powerful world superpower. It is a story of struggle, of triumph, and of the pursuit of the American dream.



## ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

(Kèm theo giấy phép xây dựng số 507/GPXD ngày 28/3/2017 của UBND huyện Bắc Trạch)

### 1. Nội dung đã được cấp:

Vị trí xây dựng bến cập tàu trên lô đất số 215, tờ bản đồ số 22, xã Bắc Trạch, huyện Bắc Trạch, tỉnh Quảng Bình.

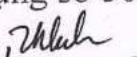
### 2. Nội dung điều chỉnh

Nay điều chỉnh lại vị trí bến cập tàu trên lô đất số 06, tờ bản đồ số 13 xã Bắc Trạch, huyện Bắc Trạch, tỉnh Quảng Bình có diện tích 45.000m<sup>2</sup>. (Có bản vẽ điều chỉnh hồ sơ cấp phép xây dựng kèm theo).

Lý do điều chỉnh: Để phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi của Công ty TNHH XD TH Thăng Lợi được phê duyệt tại Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 18/3/2019.

#### + Bổ sung giấy tờ về quyền sử dụng đất:

- Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cấp cho Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi do UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày 28/5/2019. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CT06370. Tổng diện tích khu đất: 45.000m<sup>2</sup>. (Mục đích sử dụng đất: Đất thương mại dịch vụ. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần. Thời hạn sử dụng đến ngày 02 tháng 8 năm 2066).

Các nội dung khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của giấy phép xây dựng số 507/GPXD ngày 28/3/2017 của UBND huyện Bắc Trạch vẫn giữ nguyên hiệu lực. 

Bắc Trạch, ngày 28 tháng 6 năm 2019

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



  
Hà Vinh Trung

**ĐIỀU CHỈNH BAN CHẤY PHÁP**

ĐIỀU CHỈNH BAN CHẤY PHÁP SỐ 20/CPĐ NGÀY 20/12/2019

1. Nội dung đề xuất cấp  
Việc cấp giấy cấp tạm trú là đối số 215 từ lần số 215 và Bản Tịch  
phục vụ Tịch tỉnh Quảng Bình

2. Nội dung đề xuất cấp  
Việc cấp giấy cấp tạm trú là đối số 00 từ lần số 00 và Bản Tịch  
phục vụ Tịch tỉnh Quảng Bình có diện tích 45.000m<sup>2</sup> (45.000m<sup>2</sup> còn số diện tích  
đó và các chi tiết khác như sau)

Lý do đề xuất: Để phù hợp với diện tích quy hoạch của nội kỳ dùng làm  
điện năng hợp Tầng 1 và tầng 2 năm 1971 (1971) đã được phê duyệt tại  
Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 18/02/1971

3. Bộ máy cấp và quyền sử dụng đất

Việc cấp và quyền sử dụng đất (giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cấp cho  
Công ty TNHH Xây dựng công hợp Tầng 1 và 2 UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày  
28/02/2019. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 0202/2019/ĐDĐĐ  
Số lần cấp: 02/0000. Mục đích sử dụng đất: Xây dựng nhà dân cư (nguyên gốc và  
đang làm nhà dân cư) theo chủ trương của tỉnh. Thời hạn sử dụng đất: 50 năm  
từ năm 2000)

Các nội dung khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Giấy phép xây dựng do  
giấy phép xây dựng số 02/CPXD ngày 28/02/2019 của UBND huyện B. Tịch vẫn giữ  
hiệu lực.

Bà Tịch, ngày 20 tháng 12 năm 2019  
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**Đ. CHỦ TỊCH**



## PHỤ LỤC

### ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Lần 2

(Kèm theo giấy phép xây dựng số 507/GPXD ngày 28/3/2017 và phụ lục điều chỉnh gia hạn ngày 28/6/2019 của UBND huyện Bồ Trạch)

#### Nội dung điều chỉnh, bổ sung

Điều chỉnh, bổ sung Mục 2 nội dung giấy phép xây dựng số 507/GPXD ngày 28/3/2017 của UBND huyện Bồ Trạch như sau:

#### 1. Thông tin chung

- Đơn vị thiết kế: Công ty TNHH ĐT và TVXD Trường Thành.
- Đơn vị thẩm định: Phòng Kinh tế - Hạ tầng.
- Định vị công trình: Theo mặt bằng định vị kèm theo hồ sơ điều chỉnh giấy phép xây dựng được duyệt. (Công trình xây dựng phải nằm trong khuôn viên đất được phép sử dụng).

#### 2. Các nội dung điều chỉnh cụ thể

TT	Hạng mục đã cấp phép	Hạng mục điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
1	<b>Khu vực triển đà</b>	<b>Khu vực triển đà</b>	
1.1	Loại công trình: Công trình hàng hải cấp IV	Loại công trình: Công trình hàng hải cấp IV	
1.2	Diện tích xây dựng: 6.387,5m <sup>2</sup>	Diện tích xây dựng: 4.810,10m <sup>2</sup>	
1.3	Cos xây dựng: +2.0m đến (-7.0m)	Cos xây dựng: +2.0m đến (-7.0m)	
1.4	Chiều sâu công trình: -7.0m	Chiều sâu công trình: -7.0m	
2		<b>Xây mới công trình: Khu sản xuất bê tông và cấu kiện bê tông</b>	
2.1		Loại công trình: Cấp III	
2.2		Màu sắc công trình: Theo thiết kế	
2.3		Diện tích xây dựng: 1740 m <sup>2</sup>	
2.3.1		- Khu nhà sản xuất: 1440m <sup>2</sup>	
2.3.2		- Khu trạm trộn BT: 300m <sup>2</sup>	
2.4		Tổng diện tích sàn: 1.440,0m <sup>2</sup>	
2.5		Chiều cao tầng 1: 12,7 m	
2.6		Chiều cao công trình: 12,7 m; Số tầng: 01 tầng	

Các công trình phụ trợ kèm theo bao gồm: Bể nước sản xuất và PCCC; tường rào khuôn viên.

Vị trí xây dựng tại lô đất số 08, tờ bản đồ số 13 xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình có diện tích 115.000m<sup>2</sup>.

Các nội dung khác không thuộc nội dung điều chỉnh của giấy phép xây dựng số 507/GPXD ngày 28/3/2017 và phụ lục điều chỉnh gia hạn ngày 28/6/2019 của UBND huyện Bố Trạch vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Bố Trạch, ngày 17 tháng 11 năm 2020

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT.CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Vĩnh Trung**

A large, faint table with multiple columns and rows, likely a project schedule or budget table, is visible in the background. The text is mostly illegible due to fading and low contrast.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 3587/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 29 tháng 9 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của Dự án: Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi (Giai đoạn 1)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Xét Biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi (Giai đoạn 1) của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi, họp ngày 20 tháng 8 năm 2020;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi (Giai đoạn 1) đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 83/TL ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 593/TTr-STNMT ngày 24 tháng 9 năm 2020.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi (Giai đoạn 1) tại xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Bắc Trạch và các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về kết quả kiểm tra, giám sát.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Cảnh vụ Hàng hải Quảng Bình; Chủ tịch UBND huyện Bắc Trạch, Chủ tịch UBND xã Bắc Trạch, Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CVTNMT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Phong**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**KHU DỊCH VỤ TỔNG HỢP THẮNG LỢI (GIAI ĐOẠN 1)**  
(kèm theo Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2020  
của UBND tỉnh Quảng Bình)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi (Giai đoạn 1).
- Chủ dự án: Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi.
- Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Tuynh Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ: Thôn 1, xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Điện thoại: 02323.866889
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

- Phạm vi sử dụng đất: 115.000 m<sup>2</sup>
- Quy mô dự án Khu dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi (Giai đoạn 1) gồm mục tiêu chủ yếu sau:
  - + Xây dựng bến cảng có thể tiếp nhận tàu 1.000 - 2.000 DWT và kho hàng để bốc xếp và lưu kho hàng hóa với công suất 500.000 tấn/năm;
  - + Đóng mới tàu cá vỏ gỗ công suất 15 tàu/năm;
  - + Sửa chữa tàu cá vỏ gỗ với công suất 1000 tàu/năm;
  - + Sản xuất bê tông thương phẩm công suất 150.000m<sup>3</sup>/năm và cấu kiện bê tông đúc sẵn với công suất 16.000 cấu kiện/năm.

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án**

**2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:**

- Các tác động chính trong giai đoạn thi công: hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án và các hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu làm phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại... tác động đến hoạt động giao thông, cảnh quan, môi trường khu vực dự án.
- Các tác động chính trong giai đoạn vận hành: bụi, khí thải, nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại..., sự cố môi trường trong quá trình hoạt động gây ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường đất, nước, không khí khu vực dự án.

**2.2. Quy mô, tính chất của nước thải**

**2.2.1. Trong giai đoạn xây dựng:**

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân lao động của dự án với tổng khối lượng khoảng 2 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thông số đặc trưng ô nhiễm: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD<sub>5</sub>, COD, tổng Nitơ, tổng Phốtpho, Amoni, dầu mỡ, coliforms...

- Nước thải xây dựng: phát sinh chủ yếu từ các hoạt động trộn bê tông, vệ sinh thiết bị thi công, bảo dưỡng công trình,... Thành phần các chất ô nhiễm trong nước thải xây dựng chủ yếu là chất rắn lơ lửng, xi măng, đất, cát...

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn qua bề mặt khu vực có khả năng cuốn theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng vào nguồn nước mặt trong khu vực. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát...

### 2.2.2. Trong giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 26,8 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thông số đặc trưng ô nhiễm: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD<sub>5</sub>, COD, tổng Nitơ, tổng Phốtpho, Amoni, dầu mỡ, coliforms.

- Nước thải sản xuất:

+ Nước vệ sinh thùng trộn bê tông thương phẩm và bê tông ly tâm: trung bình mỗi ngày lượng nước sử dụng là 3m<sup>3</sup>/ngày.

+ Nước rửa bồn chở bê tông (0,3m<sup>3</sup>/xe, 1 ngày vận chuyển khoảng 50 xe bồn), tưới đường và vệ sinh sân bãi: 18m<sup>3</sup>/ngày.

+ Nhu cầu nước để dưỡng hộ tự nhiên sản phẩm bê tông ly tâm khoảng 5,4 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Nước thải từ bể dưỡng hộ sản phẩm bê tông ly tâm: Khối lượng khoảng 8m<sup>3</sup>/ngày.

+ Nước thải hệ thống xử lý khí thải nồi hơi khoảng 2m<sup>3</sup>/ngày.

+ Thông số đặc trưng ô nhiễm: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD<sub>5</sub>, COD...

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn qua bề mặt khu vực kho bãi ngoài trời, bãi vật liệu, khu sản xuất... có khả năng cuốn theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng vào nguồn nước mặt trong khu vực. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát...

### 2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Trong giai đoạn xây dựng: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng, đào đắp đất, tập kết nguyên vật liệu thi công, hoạt động thi công xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu, bụi do đất cát bám vào bánh xe từ khu vực thi công ra các tuyến đường; từ hoạt động của các động cơ sử dụng nhiên liệu hoá thạch... Thông số đặc trưng ô nhiễm: bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOC.

- Trong giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình bốc xếp hàng hóa, sản xuất bê tông, gạch ngói, bốc dỡ và tập kết lưu trữ nguyên liệu, bãi chứa thành phẩm, các hoạt động giao thông, công thoát nước, thùng rác, khu nhà vệ sinh...

### 2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

#### 2.4.1. Trong giai đoạn xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ước tính 8,75kg/ngày. Thành phần chủ yếu: giấy loại, các loại lon nước, túi nilon, bao bì, hộp đựng thức ăn...

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình như: gạch vỡ, ván khuôn, bao xi măng, sắt thép vụn...

#### 2.4.2. Trong giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ước tính 120 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: giấy loại, các loại lon nước, túi nilon, bao bì, hộp đựng thức ăn...
- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình sản xuất như:
  - + Chất thải rắn từ hoạt động đóng mới tàu thuyền khoảng 100- 200 kg/tàu;
  - + Chất thải rắn từ hoạt động sửa chữa tàu thuyền khoảng 3.750 kg/năm;
  - + Xi than từ quá trình đốt nồi hơi khoảng 26,96 kg/ngày;
  - + Các mẫu sản phẩm bê tông làm thí nghiệm loại bỏ khoảng 151,8 m<sup>3</sup>/năm;
  - + Bùn cặn từ hệ thống xử lý nước thải rửa bồn trộn, rửa dụng cụ và bể dưỡng hộ ống BTLT khoảng 2,63 -3,23 kg/ngày;
  - + Chất thải rắn từ hệ thống xử lý khí thải nồi hơi khoảng 1,45kg/ngày.

#### 2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Trong giai đoạn xây dựng: phát sinh khoảng 168 lít dầu thải và giẻ lau, bao bì dính dầu mỡ...
- Trong giai đoạn vận hành:
  - + Dầu mỡ thải do hoạt động bảo dưỡng cần trục khoảng 224 lít/năm;
  - + Dầu mỡ thải do hoạt động sửa chữa tàu thuyền khoảng 2.100 lít/năm;
  - + Sơn thừa rơi vãi khoảng 481,6 lít/năm;
  - + Vỏ thùng phụ gia sản xuất bê tông ly tâm và bê tông thương phẩm khoảng 23kg/ngày.

### 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

#### 3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

##### 3.1.1. Trong giai đoạn xây dựng

##### a) Nước thải sinh hoạt

- Sử dụng nhà vệ sinh hiện có tại Cảng Thăng Lợi hiện có của Chủ dự án để xử lý nước thải sinh hoạt. Nhà vệ sinh đã có hệ thống bể tự hoại đảm bảo thu gom và xử lý lượng nước thải phát sinh từ hoạt động xây dựng của dự án đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Ưu tiên thi công nhà điều hành, hệ thống thu gom và xử lý nước thải để phục vụ cho hoạt động của dự án nhằm đảm bảo công tác bảo vệ môi trường.

- Yêu cầu cán bộ, công nhân lưu trú lại tại khu lán trại thường xuyên giữ vệ sinh chung, đặc biệt là khu nhà vệ sinh.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

##### b) Nước thải xây dựng:

- Lót đáy các vị trí trộn vữa bê tông, xi măng để hạn chế nước trộn thấm vào đất gây ô nhiễm môi trường.

- Đối với nước làm sạch dụng cụ xây dựng, được chứa trong các thùng phi, phục vụ cho việc bảo dưỡng công trình.

##### c) Nước mưa chảy tràn

- Đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành san lấp mặt bằng nói riêng và toàn bộ hoạt động xây dựng nói chung trong mùa khô nhằm hạn chế tác động của nước mưa chảy tràn rửa trôi đất cát, nguyên vật liệu ra môi trường xung quanh.

- Thi công hệ thống móng bao toàn bộ khu vực Dự án trước để hạn chế mưa, lụt gây sạt lở đất đắp, đặc biệt ở vị trí cống tiêu nước ở phía Tây để tránh bùn đất sạt lở làm lấp cống;

- Các điểm tập kết vật liệu như xi măng, sắt thép, nhà chứa máy móc, thiết bị thi công phải được che chắn cẩn thận để tránh nước mưa cuốn theo dầu mỡ, chất rắn lơ lửng.

- Giữ nguyên hệ thống mương thoát nước mưa tại các khu vực đã san lấp để hạn chế sự rửa trôi, sạt lở;

- Thu gom dầu mỡ bôi trơn tại các bãi đỗ xe để xử lý, không để giẻ lau, dầu mỡ bừa bãi trên công trường.

- Thu gom rác thải xây dựng trên công trường, vệ sinh đất cát rơi vãi tại khu vực thi công nhằm hạn chế ô nhiễm do nước mưa chảy tràn.

### 3.1.2. Trong giai đoạn vận hành:

#### a) Nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ các khu vực vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải của dự án.

- Nước thải phát sinh từ các hoạt động của dự án được thu gom và xử lý bằng công nghệ giá thể vi sinh dính bám MBBR với công suất 30m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

Quy trình xử lý: Nước thải → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể sinh học MBBR → Bể lắng → Bể khử trùng → Bể chứa để tưới cây – Thoát ra sông Gianh.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của dự án đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

#### b) Nước thải sản xuất:

- Đối với nước thải của quá trình vệ sinh bể ngâm gỗ, định kỳ khoảng 3 tháng vệ sinh/lần.

+ Quy trình xử lý: Nước thải → Bể chứa 1 → Bể chứa 2 → Tái sử dụng.

+ Phần cặn lắng ở bể chứa 1 sẽ được thu gom và xử lý theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT về quản lý chất thải nguy hại. .

- Với nước thải rửa bồn trộn, vệ sinh xe, bảo dưỡng sản phẩm được dẫn theo các tuyến mương thoát nước để dẫn về bể xử lý gồm 3 ngăn rồi tận dụng lại để vệ sinh dụng cụ, bảo dưỡng sản phẩm.

Quy trình xử lý: Nước thải → Ngăn chứa → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Ngăn chứa (sau xử lý) → Tuần hoàn vệ sinh thùng trộn, bồn trộn, dưỡng hộ tự nhiên...

- Với nước thải xử lý khí thải nôi hơi: được dẫn theo đường ống trở lại bể xử lý 3 ngăn phía dưới tháp hấp thụ để xử lý trước khi tuần hoàn tái sử dụng.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình sản xuất của dự án đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

*c) Nước mưa chảy tràn:*

- Xây dựng hệ thống mương thoát nước bao quanh khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển nội bộ để thoát nước mưa về phía Nam, sau đó chảy vào hồ lắng 50m<sup>3</sup> kết hợp gạt dầu mỡ rồi theo mương thoát nước thoát ra Sông Gianh. Trên mương thoát bố trí các hố ga để lắng đất cát; thường xuyên nạo vét hố ga và mương thoát nước để đảm bảo khả năng thoát nước và lắng cặn bình thường của hệ thống;

- Hệ thống mương thu nước mưa có kích thước mặt cắt ngang hình vuông kích thước 400x400mm; trên hệ thống có các hố ga với kích thước Cao x Rộng x Dài = 1000x1000x1000m, với khoảng cách 30-50 m bố trí một hố ga, hố ga kết cấu bê tông cốt thép mác 200, thành dày 15 cm, đáy dày 20 cm.

- Thực hiện quét dọn vệ sinh sau mỗi lần bốc xếp xong hàng hóa để hạn chế chất bẩn cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn;

- Các khu vực sửa chữa máy móc, thay dầu được đặt trong nhà kín, không để nước mưa thâm nhập và không tiến hành rửa nền nhà xưởng bằng nước để tránh phát sinh nước thải chứa dầu;

- Dầu thải, giẻ lau chứa dầu cùng các chất thải nguy hại khác được lưu chứa ở khu vực có mái che để tránh bị nước mưa chảy tràn cuốn trôi.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Xây dựng hệ thống thu gom, lắng lọc, thoát nước mưa chảy tràn đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

### **3.2. Về thu gom và xử lý bụi, khí thải**

#### **3.2.1. Trong giai đoạn xây dựng**

- Đối với đất đắp mới thì vận chuyển đến đâu đắp đất và lu lèn đến đó để tránh chất dính, đất bờ rời sẽ giúp giảm thiểu sự phát sinh bụi do gió cuốn;

- Các điểm tập kết nguyên vật liệu có khả năng phát sinh bụi lớn đặt ở vị trí cách xa ao nuôi thủy sản và khu lán trại để tránh bụi có từ đây có thể ảnh hưởng đến hoạt động nuôi trồng thủy sản và môi trường nghỉ ngơi của người lao động;

- Tại các khu vực có khả năng phát tán bụi lớn trên công trường có khả năng ảnh hưởng đến người lao động được hạn chế bụi cuốn bằng biện pháp phun nước làm ẩm (khoảng 4 lần/ngày) vào những ngày không có mưa, hanh khô, nắng, gió lớn; nước phun làm ẩm được bơm từ sông Gianh;

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc trên công trường như khẩu trang, kính bảo vệ mắt, mũ nón, áo quần bảo hộ,...

- Che chắn khu vực thi công bằng tôn cao trên 2m ở ranh giới phía Tây để hạn chế khả năng phát tán bụi từ công trường đến ao nuôi thủy sản;

*KS*

- Sử dụng bạt che phủ thùng xe để hạn chế khả năng bụi cuốn, bụi rơi vãi gây ô nhiễm môi trường trên tuyến đường vận chuyển, đồng thời làm vệ sinh quanh thùng xe trước khi khởi hành, hạn chế hoạt động vào giờ cao điểm;

- Xe chở vật liệu xây dựng sẽ không chở quá tải trọng cho phép, không chạy vào giờ cao điểm và tuân thủ biển báo tốc độ; quán triệt lái xe tuân thủ quy định về biển báo, tốc độ trên tuyến đường vận chuyển.

- Bố trí một khu vực xịt rửa xe ở vị trí gần điểm nối từ khu vực Dự án ra tuyến đường vận chuyển và ở đoạn giao này tiến hành rải đá dăm nhằm rửa sạch đất bám vào xe vận chuyển khi đi ra khỏi khu vực Dự án;

- Bố trí xe tưới nước để phun ẩm tuyến đường từ khu vực dự án ra Quốc lộ 1A để hạn chế bụi phát sinh làm ảnh hưởng đến khu vực cảng Thắng Lợi cũ và người dân sống dọc tuyến đường này.

### 3.2.2. Trong giai đoạn vận hành

#### \* Tại khu vực cảng

- Quy định tất cả các máy móc, thiết bị và phương tiện tàu thuyền, sà lan phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam mới được phép ra vào khu vực bến cảng.

+ Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển và máy móc thiết bị.

+ Vệ sinh, quét dọn tuyến đường vận chuyển, khu vực cảng ngay sau khi bốc dỡ hàng hóa.

+ Thực hiện đầy đủ các quy định về ngăn ngừa ô nhiễm không khí do tàu thuyền, sà lan gây ra tại Phụ lục VI Công ước MARPOL 73/78 IMP.

+ Quy định tất cả các phương tiện tàu thuyền, sà lan phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam mới được phép ra vào khu vực bến cảng.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân viên làm việc tại khu vực cảng.

- Xây hàng rào và trồng cây xanh bao quanh các phía Tây, Đông và Nam của khu vực Dự án, ở khu vực nhà điều hành, dọc tuyến vận chuyển nội bộ với mật độ cây xanh ít nhất là 15% để vừa ngăn bụi phát tán, vừa tăng cường điều hòa môi trường vi khí hậu của khu vực Dự án.

- Các phương tiện vận chuyển hàng hóa ở Khu dịch vụ để đảm bảo các phương tiện không chở quá tải, quá khổ, thùng xe phải được che chắn kín, nhất là đối với hàng hóa dễ phát sinh bụi;

- Làm vệ sinh sân bãi, máy móc, khu vực chứa nguyên vật liệu hàng ngày để hạn chế bụi phát tán vào những ngày gió lớn.

- Bê tông hóa toàn bộ khu vực sản xuất, đường nội bộ trong khu vực. Đồng thời thường xuyên vệ sinh và phun nước rửa đường nội bộ.

- Đối với hàng hóa dễ phát sinh bụi trong thời gian dài thì thực hiện che phủ bạt và có thể phun ẩm với vật liệu xây dựng để hạn chế bụi;

- Thực hiện vệ sinh sân bãi ở các điểm bốc xếp hàng hóa ngay khi hoàn thành hoạt động bốc xếp;

- Tăng cường thiết bị cơ giới trong giai đoạn bốc xếp hàng để giảm thiểu nhân lực nhằm hạn chế tác động đến sức khỏe người lao động;

- Trang bị trang thiết bị bảo hộ lao động, khẩu trang chống bụi cho lao động làm việc ở các vị trí bốc xếp hàng hóa;

*\* Tại khu vực đóng tàu:*

- Sử dụng máy hút bụi di động BDC – 5.5 với công suất 4Kw, lưu lượng khí có bụi thu vào là 3000-3500 m<sup>3</sup>/h, có 3 hòng hút và 4 túi vải. Trong phạm vi nhà xưởng cửa xẻ gỗ bố trí 05 máy hút bụi BDC -5.5.

- Sau mỗi ca làm việc chủ Dự án bố trí cho công nhân vệ sinh quét dọn ở khu vực sản xuất để đảm bảo mùn cửa không bị rơi vãi ở ca tiếp theo.

- Ngăn cách khu vực cửa xẻ với các khu vực khác bằng tường bao quanh, trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy;

- Thiết kế hệ thống thông khí, có màng lọc trong nhà xưởng nhờ các quạt gió nhằm làm thoáng khí trong khu vực nhà xưởng;

- Thường xuyên vận hành và bảo trì, bảo dưỡng hệ thống máy hút bụi trong toàn bộ nhà xưởng;

- Trang bị cho công nhân làm việc tại các bộ phận trên các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết như khẩu trang, kính bảo hộ, mũ bảo hộ, quần áo bảo hộ,... (2 bộ/năm);

*\* Đối với hoạt động của trạm trộn bê tông xi măng và dây chuyền sản xuất ống cống BTLT.*

- Nhập thiết bị sản xuất đã được kiểm định của Bộ khoa học và công nghệ, phương tiện vận chuyển đạt tiêu chuẩn khí thải, tiếng ồn của TCVN quy định;

- Bụi có trong khói thải lò đốt nhiên liệu cung cấp hơi nóng cho nồi hơi được dẫn qua hệ thống xử lý riêng

- Các băng chuyền tải cốt liệu của dây chuyền trạm trộn bê tông thương phẩm được thiết kế có mái che kín nên không thoát bụi ra ngoài.

- Tại các 3 bonke của dây chuyền sản xuất bê tông tươi sẽ bố trí 03 vòi phun sương nhằm giảm thiểu bụi phát sinh trong quá trình sản xuất. Sử dụng mái che để che các Bonke, hạn chế gió thổi gây bay bụi ảnh hưởng đến cán bộ công nhân sản xuất và công nhân trong khu dịch vụ.

- Vị trí tập kết nguyên vật liệu được bố trí khu vực phía Nam nhà xưởng và hàng rào trồng cây xanh, sẽ giúp giảm thiểu bụi cuốn do gió;

- Bãi chứa nguyên vật liệu được che bạt cẩn thận tránh tác động của các luồng gió cuốn nguyên liệu vào môi trường; không đổ đống quá cao;

- Khí thải, bụi sinh ra do đốt than đá cấp nhiệt cho nồi hơi sẽ được xử lý qua hệ thống cyclone, kết hợp với tháp lọc ướt.

+ Công nghệ xử lý: Khí thải → Cyclon → Scrubber → Thoát ra môi trường bằng ống khói

*3.2.3. Yêu cầu bảo vệ môi trường:*

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về không khí xung quanh;

+ QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;

+ Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

### **3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường**

#### **3.3.1. Trong giai đoạn xây dựng**

##### **\* Đối với rác thải sinh hoạt:**

- Bố trí các thùng đựng rác loại 20 lít tại khu vực lán trại và trên công trường để thu gom rác thải. Rác thải phải được thu gom hàng ngày và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển đi xử lý định kỳ theo quy định.

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân xây dựng.

##### **\* Đối với chất thải xây dựng:**

- Tái sử dụng các loại chất thải vào các mục đích khác nhau như: đất, đá, gạch, vữa thải loại... sử dụng cho việc đắp nền; sắt, thép, bao bì,... thu gom và bán lại cho các đơn vị thu mua phế liệu.

- Chất thải xây dựng phải được thu gom, dọn dẹp hoàn toàn sau khi thi công mỗi hạng mục của dự án để hoàn trả mặt bằng khu vực, tránh đổ thải bừa bãi, gây ảnh hưởng đến mỹ quan khu vực và các đối tượng xung quanh.

- Chất thải từ quá trình xây dựng hợp đồng với đơn vị đủ chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Đối với chất thải là đất cát rơi vãi trên các tuyến đường vận chuyển qua khu vực dân cư: yêu cầu lái xe chở đúng trọng tải quy định, dùng bạt che phủ kín thùng xe, vật liệu không chở quá thùng xe để hạn chế đất, cát rơi vãi. Nếu có đất cát rơi vãi trên đường có trách nhiệm bố trí công nhân thu dọn sạch, trả lại mỹ quan cho các tuyến đường.

#### **3.3.2. Trong giai đoạn vận hành**

##### **\* Chất thải rắn sinh hoạt:**

- Trang bị các thùng thu gom rác dung tích 20l ở các khu vực sản xuất và nhà điều hành để thu gom rác thải sinh hoạt

- Riêng với rác thải hữu cơ ở nhà bếp, nhà ăn thì thu gom riêng và cung cấp cho các hộ chăn nuôi ở địa phương;

- Tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường, thu gom rác, không xả thải bừa bãi cho toàn bộ lao động của Dự án; Thường xuyên tổ chức lao động vệ sinh thu dọn rác thải ở Khu dịch vụ và ở khu vực xung quanh.

- Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng chuyển giao, xử lý chất thải nguy hại để đưa đi xử lý theo đúng quy định

##### **\* Chất thải rắn sản xuất:**

- Bố trí khu vực lưu trữ chất thải tại xưởng cưa xẻ gỗ có diện tích 20m<sup>2</sup> (dài 5m, rộng 4m, cao 2,5m) để thu gom chất thải.

- Lượng gỗ vụn, phôi bào phát sinh trong quá trình cưa, cắt, bào gỗ sẽ được thu gom và bán cho các cơ sở sản xuất viên nén mùn cưa.

- Đầu mẫu sắt, thép được thu gom gọn và bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn xã Thanh Trạch.

- Thực hiện vệ sinh sân bãi định kỳ để thu dọn đất cát là vật liệu xây dựng rơi vãi khối lượng nhỏ tập kết vào một điểm cố định rồi che phủ bạt.

- Đối với rác thải tại khu vực sản xuất bê tông thương phẩm và bê tông ly tâm. Bố trí khu vực lưu giữ ở xưởng gia công và sửa chữa cơ khí có vách ngăn ngăn cách với khu vực xung quanh, diện tích  $20m^2$  (dài 5m, rộng 4m, cao 2,5m), nhằm tránh gió và mưa làm lượng xỉ than này phát tán vào không khí hoặc theo nước mưa chảy tràn. Sau đó sẽ kiểm tra thành phần để xác định loại chất thải.

- Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng chuyên giao, xử lý chất thải nguy hại để đưa đi xử lý theo đúng quy định

### 3.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom, xử lý các loại chất thải sinh hoạt, chất thải xây dựng và chất thải rắn thông thường theo đúng quy định, áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý trong quá trình xây dựng công trình và hoạt động nhằm tránh gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác về an toàn, bảo vệ môi trường.

### 3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Trong giai đoạn xây dựng: Sử dụng kho chứa CTNH của Cảng Thăng Lợi cũ được đặt tại Nhà xưởng đóng và sửa chữa tàu thuyền, diện tích kho chứa khoảng  $10m^2$ .

- Trong giai đoạn vận hành: Bố trí kho chứa CTNH được xây dựng ở phía trong xưởng cơ khí có diện tích khoảng  $20 m^2$ , nền bê tông, tường gạch kín và lợp mái tôn.

- Định kỳ 6 tháng hợp đồng với đơn vị có chức năng chuyên giao, xử lý chất thải nguy hại để đưa đi xử lý theo đúng quy định

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác về an toàn, bảo vệ môi trường.

### 4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt

- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải sản xuất

- Hệ thống thu gom thoát nước mưa.
- Hệ thống thu gom và xử lý bụi.
- Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

### **5.1. Giám sát trong giai đoạn thi công xây dựng**

#### *5.1.1. Giám sát chất lượng không khí*

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO, bụi, tiếng ồn, độ rung;
- Vị trí giám sát:
  - + K<sub>1</sub>: Tại khu vực thi công dự án;
  - + K<sub>2</sub>: Tại điểm góc ranh giới phía Đông Nam khu vực Dự án, tiếp giáp với khu đất cảng xăng dầu Sông Gianh
  - + K<sub>3</sub>: Tại điểm ranh giới phía Tây khu đất Dự án, tiếp giáp với ao nuôi thủy sản;
  - + K<sub>4</sub>: Tại điểm nằm trên tuyến đê hữu sông Gianh, cách khu vực Dự án về phía Nam một khoảng rộng 20 m của hành lang bảo vệ đê;
  - + K<sub>5</sub>: Tại điểm giao giữa tuyến đường vào cảng Thăng Lợi đã có với đường vào cảng xăng dầu;
  - + K<sub>6</sub>: Tại điểm trung tâm của cảng Thăng Lợi hiện có cách khu vực Dự án khoảng 80 m về phía Đông.
- Quy chuẩn so sánh:
  - + QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
  - + QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;
  - + QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn;
  - + QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
  - + Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

#### *5.1.2. Giám sát chất lượng nước mặt*

- Thông số giám sát: pH, COD, BOD<sub>5</sub>, florua, sắt, amoni, sulfua, độ đục.
- Vị trí lấy mẫu phân tích:
  - + M<sub>1</sub>: Mẫu nước sông Gianh ở vùng nước tiếp giáp với ranh giới phía Bắc khu đất Dự án;
  - + M<sub>2</sub>: Mẫu nước ở ao nuôi thủy sản phía Tây khu đất Dự án.
- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần (trong thời điểm lấy nước nuôi trồng thủy sản), khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (cột B1).

**5.1.3. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

- Quy định áp dụng:

+ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

+ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

+ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

**5.1.4. Giám sát công tác thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố**

- Chỉ tiêu giám sát và căn cứ giám sát: Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố theo đúng các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Vị trí giám sát: Trên toàn bộ khu vực Dự án.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần trong thời gian thi công, khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

**5.2. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm**

Thời gian vận hành thử nghiệm: 06 tháng

**5.2.1. Giám sát nước thải sinh hoạt:**

- Thông số giám sát: Lưu lượng thải, pH, COD, BOD<sub>5</sub>, sắt, amoni, phosphat, Coliform.

- Vị trí giám sát: các bể xử lý của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

- Tần suất: theo quy định về giám sát trong giai đoạn vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B).

**5.2.2. Giám sát nước thải sản xuất:**

- Thông số giám sát: Lưu lượng thải, pH, COD, BOD<sub>5</sub>, sắt, amoni, phosphat, Coliform.

- Vị trí giám sát: các bể xử lý của hệ thống xử lý nước thải sản xuất

- Tần suất: theo quy định về giám sát trong giai đoạn vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B).

### 5.2.3. Giám sát hệ thống xử lý khí thải:

- Thông số giám sát: Lưu lượng, Bụi, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S.
- Vị trí giám sát:
  - + Tại các vị trí lắp đặt thiết bị lọc bụi.
  - + Tại ống khói lò hơi
- Tần suất: theo quy định về giám sát trong giai đoạn vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.
- Quy chuẩn so sánh:
  - + QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
  - + QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;
  - + QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn;
  - + QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
  - + Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

### 5.2.4. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.
- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại
- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.
- Quy định áp dụng: theo đúng các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

## 5.3. Giám sát trong giai đoạn vận hành của dự án

### 5.3.1. Giám sát chất lượng không khí

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO, bụi, tiếng ồn,
- Vị trí giám sát:
  - + K<sub>1</sub>: Tại trung tâm khu vực Dự án;
  - + K<sub>2</sub>: Tại điểm góc ranh giới phía Đông Nam khu vực Dự án, tiếp giáp với khu đất cảng xăng dầu Sông Gianh
  - + K<sub>3</sub>: Tại điểm ranh giới phía Tây khu đất Dự án, tiếp giáp với ao nuôi thủy sản;
  - + K<sub>4</sub>: Tại điểm nằm trên tuyến đê hữu sông Gianh, cách khu vực Dự án về phía Nam một khoảng rộng 20 m của hành lang bảo vệ đê;
  - + K<sub>5</sub>: Tại điểm giao giữa tuyến đường vào cảng Thăng Lợi đã có với đường vào cảng xăng dầu;
  - + K<sub>6</sub>: Tại điểm trung tâm của cảng Thăng Lợi hiện có cách khu vực Dự án khoảng 80 m về phía Đông.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần, khi có sự cố, hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.
- Quy chuẩn so sánh:
  - + QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
  - + QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;
  - + QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn;
  - + QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
  - + Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

#### 5.3.2. Giám sát chất lượng khí thải

- Thông số giám sát: Lưu lượng, Bụi tổng, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S
- Vị trí giám sát:
  - + KT1: Tại đầu ra ống khói lò hơi
- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần, khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.
- Quy chuẩn đánh giá: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

#### 5.3.3. Giám sát chất lượng nước thải sinh hoạt

- Thông số giám sát: Lưu lượng thải, pH, COD, BOD<sub>5</sub>, sắt, amoni, phosphat, Coliform.
- Vị trí giám sát: 1 điểm đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.
- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần, khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B)

#### 5.3.4. Giám sát nước thải sản xuất:

- Thông số giám sát: pH, COD, BOD<sub>5</sub>, sắt, amoni, phosphat, Coliform.
- Vị trí giám sát:
  - + NT1: Ngăn chứa cuối cùng của hệ thống xử lý nước thải sản xuất trong dây chuyền sản xuất bê tông thương phẩm và bê tông ly tâm.
  - + NT2: Ngăn cuối của hệ thống xử lý nước thải lò hơi.
- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần, khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B).

#### 5.3.5. 5.3.3. Giám sát chất lượng nước mặt

- Thông số giám sát: pH, COD, BOD<sub>5</sub>, florua, sắt, amoni, sulfua, độ đục.
- Vị trí lấy mẫu phân tích:

+ M1: Mẫu nước sông Gianh ở vùng nước tiếp giáp với ranh giới phía Bắc khu đất Dự án;

+ M2: Mẫu nước ở ao nuôi thủy sản phía Tây khu đất Dự án.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần (trong thời điểm lấy nước nuôi trồng thủy sản), khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (cột B1).

*5.3.6. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại*

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

- Quy định áp dụng:

+ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

+ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

+ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

*5.3.7. Giám sát công tác thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố*

- Chỉ tiêu giám sát và căn cứ giám sát: Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố theo đúng các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Vị trí giám sát: Trên toàn bộ khu vực Dự án.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần, khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

## **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường**

6.1. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, mùi hôi, nước thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại và chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

6.2. Thường xuyên theo dõi, giám sát các hiện tượng bồi lắng, xói lở cũng như biến động dòng chảy trong khu vực Dự án, đặc biệt tại khu vực bến cảng và các vị trí ven bờ gần khu vực Dự án. Trường hợp phát hiện sự cố xói lở bất thường, phải báo cáo cơ quan có chức năng để kịp thời kiểm tra, xử lý đảm bảo

giảm thiểu tác động tới cảnh quan, môi trường, an toàn cho các công trình và luồng giao thông khu vực.

6.3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật; đầu tư các phương tiện, trang thiết bị cần thiết và có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ở Trung ương và địa phương, cơ quan chức năng và các doanh nghiệp cảng trong khu vực để phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các sự cố do tai nạn, va chạm tàu thuyền, tràn dầu, cháy, nổ và các rủi ro khác liên quan đến sự cố tràn dầu và các sự cố môi trường trong toàn bộ các hoạt động của Dự án.

6.4. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa tại Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường. Kiểm tra, quản lý chặt chẽ các chất thải từ các tàu, thuyền ra vào Cảng; thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn, trật tự, vệ sinh, phòng, chống cháy, nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải và Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển.

6.5. Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên môi trường biển và hải đảo, hàng hải và các quy hoạch đã được phê duyệt có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

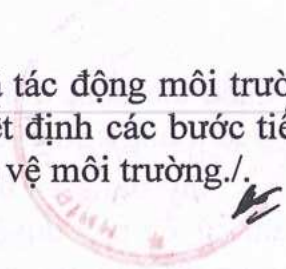
6.6. Lập, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng cứu sự cố trong quá trình thực hiện dự án và bảo đảm ứng phó kịp thời các sự cố xảy ra; tuân thủ các quy định về an toàn trong quá trình thực hiện dự án.

6.7. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa và giám sát, theo dõi liên tục các hiện tượng mất an toàn, bồi lắng, xói lở, sạt trượt tại khu vực Dự án và lân cận trong quá trình thực hiện dự án; khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra các hiện tượng mất an toàn, phải dừng ngay các hoạt động của dự án, khẩn trương đưa người và tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời có các giải pháp phù hợp, kịp thời để khắc phục các tác động tiêu cực; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Bồ Trách và các cơ quan, đơn vị liên quan để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

6.8. Hoàn thành xây dựng các công trình bảo vệ môi trường, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành. Thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường vận chuyển phục vụ Dự án; xây dựng, sửa chữa, khôi phục các công trình hạ tầng kỹ thuật bị hư hỏng, xuống cấp được xác định do hoạt động của Dự án.

6.9. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.10. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường./



Bắc Trạch, ngày 02 tháng 07... năm 2020

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ  
Số: 01/HĐKT**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ luật ngân sách sửa đổi bổ sung ngày 16/12/2002;

Căn cứ quyết định số 43/2012/NQ-HĐND tỉnh Quảng Bình ngày 12/7/2012

về việc điều chỉnh, bãi bỏ một số loại phí, lệ phí, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 07... năm 2020 Tại văn phòng Công ty TNHH XDTH Thăng Lợi Chúng tôi gồm có:

**BÊN A: CÔNG TY TNHH XDTH THĂNG LỢI**

Địa chỉ : Xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại : (0232) 3866889 ĐD: 0905565743

Mã số thuế : 3100266217

Tài khoản : 119000020690 tại Ngân hàng Công thương - CN Quảng Bình

Do ông : **Nguyễn Xuân Bông** Chức vụ: Phó Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số: 01/2017 ngày 30/12/2016 của Giám đốc Công ty)

**BÊN B: HTX DỊCH VỤ TỔNG HỢP BẮC TRẠCH**

Địa chỉ : Thôn 4 xã Bắc Trạch - Bố Trạch- Quảng Bình

Điện thoại : 02323 655451 ĐD 0888238778

Mã số thuế : 3100 379 274

Tài khoản : 5321 0000 265 392 Tại: BIDV Bắc Quảng Bình

Do ông : **Nguyễn Trung Tính** Chức vụ: Giám đốc

Cùng nhau thỏa thuận thống nhất ký kết hợp đồng thu gom rác thải tại Công ty TNHH XDTH Thăng Lợi.

**Điều 1: Nội dung Hợp đồng**

- Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý nhận thu gom tất cả các loại rác thải (chất thải sinh hoạt ....) tại Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi, địa điểm: Xã Bắc Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình như sau:

- Thời gian thu gom 04 Đợt trong một tháng cụ thể như sau:

- Đợt 01: Từ ngày 01-03 .
- Đợt 02: Từ ngày 08-10 .
- Đợt 03: Từ ngày 16-18 .
- Đợt 04: Từ ngày 23-25.

*Trần*





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 541.23/SC - TL

HỢP ĐỒNG

THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP

- Căn cứ luật số 72/2020/QH14 Luật Bảo vệ Môi trường ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 được quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua.
- Căn cứ Nghị Định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022, về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường
- Căn cứ đề nghị của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Thăng Lợi về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp.

Hôm nay, ngày 08 tháng 04 năm 2023

Tại văn phòng Công ty TNHH Môi trường Sông Công. Chúng tôi gồm:

**Bên A: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TỔNG HỢP THĂNG LỢI**

Địa chỉ : Thôn 1, xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, Quảng Bình, Việt Nam.  
Người đại diện : Ông Phan Minh Mẫn Chức vụ: Phó giám đốc  
Điện thoại : 02323.866.889  
Mã số thuế : 3100266217

**Bên B: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**

Địa chỉ : Thôn Tân Mỹ 2, xã Tân Quang, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, VN  
Người đại diện : Bà BÙI THỊ HƯƠNG Chức vụ: Giám đốc.  
Điện thoại : 0989.691.668 Fax: 0243-2068067  
Tài khoản : 0961000555888 Tại ngân hàng Vietcombank –  
CN Đông Anh  
Mã số thuế : 4601328385

Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

**Điều 1: Bên A thuê Bên B thực hiện những công việc sau:**

Thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý chất thải công nghiệp (bao gồm chất thải nguy hại và không nguy hại, chất thải y tế) phát sinh trong quá trình hoạt động và các chất thải phát sinh từ tàu/thuyền (nếu có) của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Thăng Lợi theo đúng các quy định về quản lý chất thải và bảo vệ môi trường của pháp luật Việt Nam hiện hành.

**Điều 2: Đặc tính chất thải, địa điểm, thời gian giao nhận, phương tiện vận chuyển:**

1. Đặc tính chất thải:

Chất thải công nghiệp (Bao gồm chất thải nguy hại và không nguy hại, chất thải y tế) phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Thăng Lợi. Các chất thải có thể ở dạng rắn, bùn hoặc lỏng.

Địa điểm giao nhận chất thải tại Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Thăng Lợi, Thôn 1, xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, Quảng Bình.

2. Địa điểm lưu giữ, xử lý chất thải: Công ty TNHH Môi trường Sông Công, thôn Tân Mỹ 2, xã Tân Quang, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

3. Thời gian giao nhận: Bên A báo trước cho Bên B mỗi giai đoạn thực hiện trước 03 ngày.

4. Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng và nhân công bốc xếp.

**Điều 3: Đơn giá và thể thức thanh toán:**

Bên A đồng ý chuyển giao và Bên B đồng ý thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải nguy hại (sau đây gọi tắt là chất thải) phát sinh trong quá trình sản xuất từ nơi lưu chứa chất thải của Bên A đến khu lưu giữ và xử lý chất thải của Bên B theo quy định về quản lý chất thải và bảo vệ môi trường của pháp luật Việt Nam hiện hành với chủng loại chất thải theo danh mục sau:

STT	Danh mục chất thải	Mã CTNH	Đvt	Đơn giá xử lý (VNĐ/kg)
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	< 600kg/năm	15.000.000 đồng/năm
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, bị nhiễm các TPNH	18 02 01		
3	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06		
4	Pin, ắc quy chì thải	19 06 01		

Khối lượng của từng loại chất thải được xác nhận theo nhật ký vận chuyển thực tế theo từng đợt thu gom tại địa điểm thu gom của Bên A. Bên B chịu trách nhiệm bốc xếp, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có phát sinh chất thải khác thì hai Bên sẽ lập bổ sung thêm phụ lục Hợp đồng cho từng loại chất thải phát sinh.

1. Trong trường hợp khối lượng chất thải nguy hại của Quý Công ty  $\leq 600$  kg/năm thì đơn giá trọn gói cho mỗi lần thu gom, vận chuyển và xử lý là: 15.000.000 Đồng/năm (mười lăm triệu đồng) (đã bao gồm thuế VAT). Trong trường hợp khối lượng chất thải nguy hại của Quý Công ty phát sinh  $>600$  kg/01 năm thì kg thứ 601 trở đi sẽ tính thêm theo đơn giá 10.000đ/kg chất thải nguy hại phát sinh.
2. Nếu trong vòng 01 năm mà Quý Công ty không bàn giao chất thải thì vẫn phải thanh toán chi phí 15.000.000 VNĐ để làm cơ sở thực hiện hợp đồng  
Đơn giá này đã bao gồm thuế VAT. Tần suất thu gom 01 năm/ lần.

3. Đơn giá trên sẽ được điều chỉnh lại theo sự thay đổi của thị trường thông qua đàm phán và nhất trí giữa hai bên bằng văn bản.
4. Hai bên căn cứ vào khối lượng thực tế để lập biên bản giao nhận chất thải cho từng chuyến, cuối tháng lập bảng kê hai bên cùng đối chiếu và xác nhận khối lượng cho từng tháng để làm cơ sở thanh toán.
5. Phương thức thanh toán:
  - Việc thanh toán được thực hiện bằng Việt Nam đồng (VNĐ).
  - Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản, căn cứ trên khối lượng được thu gom, vận chuyển và xử lý nạo vét theo biên bản giao nhận giữa hai Bên.
  - Căn cứ trên khối lượng chất thải được thu gom, vận chuyển và xử lý theo biên bản giao nhận giữa hai Bên, việc thanh toán được thực hiện sau 10 (mười) ngày kể từ ngày hai bên tiến hành chốt công nợ hàng tháng và bên A nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ.

#### **Điều 4. Trách nhiệm và quyền lợi của các Bên:**

##### **1. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên A:**

- a. Bên A có trách nhiệm phân loại và lưu giữ tạm các loại chất thải theo quy định.
- b. Đảm bảo thành phần chất thải giao nhận đúng theo hợp đồng.
- c. Bố trí đường đi đến các địa điểm thu gom chất thải thuận tiện, không bị cản trở.
- d. Bố trí xe nâng hỗ trợ bên B xếp các thùng đựng chất thải nặng lên phương tiện vận chuyển.
- e. Cử cán bộ chuyên môn giám sát và phối hợp thực hiện hợp đồng và giải quyết các vấn đề phát sinh nếu có, nhưng không ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của Bên B.
- f. Đảm bảo các chi tiết máy, thiết bị, tài sản còn sử dụng được không lẫn trong chất thải bàn giao cho Bên B.
- g. Cử người hướng dẫn nội quy, quy định Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Thăng Lợi cho nhân viên của Bên B vào thu gom chất thải.
- h. Lập, ký xác nhận và chuyển giao đầy đủ chứng từ CTNH cho bên B sau mỗi lần bên B vận chuyển chất thải theo đúng quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT
- i. Thanh toán cho Bên B theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng.

##### **2. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên B**

- a. Cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại giấy phép hành nghề vận chuyển, xử lý và tiêu hủy chất thải nguy hại.
- b. Có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải:
  - Nghị Định số 08/2022/NĐ-CP, ngày 10/01/2022
  - Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, ngày 10/01/2022
  - Luật bảo vệ môi trường của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 72/2022-QH14, Hiệu lực ngày 01/01/2022
- c. Có trách nhiệm xuất trình cho bên A hợp đồng liên doanh với bên thứ ba về việc xử lý những chất thải nguy hại mà Bên B không được phép xử lý.
- d. Chịu trách nhiệm tổ chức nhân công thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải an toàn theo kế hoạch và phương án đã thống nhất giữa hai Bên, tuân thủ các nội quy và quy định của Bên A và phù hợp với pháp luật hiện hành.
- e. Cử Cán Bộ chuyên môn giám sát khối lượng chất thải giao nhận, phối hợp trong việc thực hiện hợp đồng và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có).

- f. Có trách nhiệm kiểm tra các tài liệu liên quan đến thành phần chất thải trong hợp đồng do Bên A cung cấp. Trong trường hợp phát hiện ra sự sai lệch hoặc không phù hợp thì hai Bên sẽ cùng nhau thương lượng để giải quyết theo đúng quy định hiện hành.
- g. Có trách nhiệm xác nhận hoàn thành việc xử lý vào “Chứng từ chất thải nguy hại” và xuất hóa đơn tài chính hợp lệ đúng thời hạn.

**Điều 5: Trọng tài**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có thay đổi, vướng mắc thì hai bên cùng bàn bạc, thương lượng và giải quyết thoả đáng bằng văn bản. Nếu không giải quyết được sẽ đưa ra Toà án kinh tế tỉnh Quảng Bình giải quyết. Phán quyết của toà án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Chi phí xét xử và chi phí có liên quan do bên thua kiện chịu.

**Điều 6: Trường hợp bất khả kháng**

- Bất khả kháng: là sự kiện nằm ngoài khả năng kiểm soát và không liên quan đến sự sai phạm hoặc thiếu trách nhiệm của hai bên. Những sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm: bạo loạn, chiến tranh, cháy, lụt, động đất, dịch bệnh, cấm vận vận tải.
- Nếu bất khả kháng xảy ra, bên xảy ra bất khả kháng phải nhanh chóng thông báo bằng văn bản cho bên kia về hoàn cảnh và nguyên nhân gây ra sự kiện đó trong vòng 7 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố.
- Trường hợp bất khả kháng kéo dài sau 30 ngày, hai bên sẽ gặp nhau để tìm biện pháp giải quyết.

**Điều 7: Các điều khoản chung:**

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này, trong khi thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hai bên phải chủ động gặp nhau để giải quyết và thống nhất bằng văn bản, không làm tổn hại đến lợi ích của mỗi bên.
- Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực không được tự ý chấm dứt hợp đồng.
- Mọi sửa đổi bổ sung của hợp đồng chỉ có giá trị khi có đầy đủ chữ ký xác nhận của đại diện có thẩm quyền ở cả hai bên.
- Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này nếu các bên không thương lượng và hoà giải được với nhau sẽ được giải quyết tại toà án kinh tế nơi phát sinh dịch vụ, án phí do bên thua kiện chịu.

**Điều 8: Hiệu lực của hợp đồng:**

- Hợp đồng này có hiệu lực 01 năm kể từ ngày ký. Hết hạn hợp đồng, nếu một trong hai bên không có ý kiến gì bổ sung, thì mặc nhiên hợp đồng được gia hạn thêm 01 năm cho các năm tiếp theo.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt Nam, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Phan Minh Mẫn

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC  
Bùi Thị Hương

Số: 6.8. /TD-PCCC

## GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

- Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 13/TL ngày 30/3/2017 của: Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi

Người đại diện là Ông Nguyễn Văn Tuynh

Chức danh: Giám đốc

**PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH**

**CHỨNG NHẬN**

**CÔNG TRÌNH: KHU DỊCH VỤ TỔNG HỢP THĂNG LỢI**

Địa điểm xây dựng: Xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi

Đơn vị lập thiết kế: Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Phương Hà

Đã được thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

- Bố trí mặt bằng, khoảng cách PCCC;
- Hệ thống điện, hệ thống chống sét;
- Hệ thống báo cháy tự động;
- Hệ thống cấp nước chữa cháy trong và ngoài nhà;
- Hệ thống chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn;
- Hệ thống thoát nạn cho người;
- Phương tiện chữa cháy tại chỗ.

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

Nơi nhận:

- C66 - Bộ Công an;
- Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thăng Lợi;
- Lưu: PC66(TM).

Quảng Bình, ngày 03 tháng 4 năm 2017



Đại tá Phan Mậu Cảnh

